

TỔNG QUAN VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ NỔI BẬT CỦA CHÂU ÂU HIỆN ĐẠI (2000-2005)*

Ths. Phan Đức Thọ
Viện Nghiên cứu Châu Âu
Ths. Phạm Trọng Cường
Bộ Tư pháp

1. Các vấn đề chính trị của Liên minh Châu Âu

Mở rộng thành viên: các thành viên mới và các ứng cử viên mới

Ngày 1/5/2004, sau một thời gian dài đàm phán đi liền với hàng loạt những cải cách khắc nghiệt về kinh tế, chính trị ở các quốc gia ứng cử viên, Liên minh Châu Âu chính thức tổ chức lễ gia nhập của 10 quốc gia thành viên mới bao gồm: Estonia, Latvia, Lithuania, Balan, Séc, Slovakia, Hungary, Slovenia, Malta và Cyprus. Đây là đợt mở rộng Liên minh lớn nhất so với các lần trước và đưa EU từ 15 nước thành viên lên 25 nước và trở thành một khối liên minh kinh tế - chính trị hàng đầu thế giới, đứng ngang và trở thành đối trọng lớn nhất của Mỹ. Với đợt mở rộng này, EU sẽ có 458 triệu dân, phân bố trên diện tích 4 triệu km² và tổng thu nhập quốc nội vào khoảng 10 ngàn tỷ USD/năm.

Danh sách các quốc gia ứng cử viên chuẩn bị cho lần mở rộng tới là Bungaria, Rumania, Croatia Macedonia và Thổ Nhĩ Kỳ. Các nước thuộc Liên Xô cũ cũng đang bày tỏ nguyện vọng xin gia nhập là Ukraina, Moldova, Belarus và Georgia.

Thông qua bản Hiến pháp cho Liên minh Châu Âu

Sự kiện chính trị trọng đại tiếp theo việc mở rộng thêm 10 quốc gia thành viên là Bản Hiến pháp của Liên minh Châu Âu được ký chính thức bởi những người đứng đầu các quốc gia thành viên vào ngày 29/10/04 tại Capital Hill, Rome, Italy.

Bản Hiến pháp Châu Âu có 488 điều và được chia thành 4 phần. *Phần một* tuyên bố những nguyên tắc chung nhất của Liên minh, đề ra những giá trị và mục đích, lập ra những thiết chế cùng với việc phân định thẩm quyền tương ứng giữa một bên là EU và một bên là các quốc gia thành viên. Các điều khoản ở

* Cập nhập đến tháng 02/2005

phần này tương đối ngắn gọn, cơ bản toát lên ý nghĩa, vai trò của một bản hiến pháp quốc gia. *Phần hai* chính là Tuyên ngôn về những quyền cơ bản của con người. *Phần ba* có nội dung thiết lập những chính sách cụ thể và chức năng của EU mới. Đặc biệt, Toà án Châu Âu chính thức có thẩm quyền giải thích các điều khoản của Hiến pháp nếu bản Hiến pháp được thông qua. Đây chính là điểm khác biệt có ý nghĩa cơ bản so với những điều khoản của các hiệp ước của EU trước đây. *Phần bốn* đưa ra những vấn đề chung về việc thông qua và sửa đổi bản Hiến pháp, việc chấp nhận thành viên mới và cho phép một thành viên rời khỏi Liên minh.

Tuy nhiên bản Hiến pháp còn rất nhiều vấn đề, đặc biệt là việc đảm bảo tính dân chủ. Theo đó, một loạt thẩm quyền về các vấn đề quan trọng như quyền con người, chính sách xã hội, chính sách an ninh, ngoại giao, quốc phòng được chuyển vào tay Liên minh một cách gượng ép. Ngoài ra, cơ chế đại diện, kiểm soát và bỏ phiếu ra quyết định ở cấp Liên minh vẫn còn gây nhiều tranh cãi.

Bầu cử Nghị viện Châu Âu

Cuộc bầu cử Nghị viện Châu Âu đầu tiên của Liên minh Châu Âu mở rộng tổ chức vào tháng 6/2004 đã phản ánh một sự thật đáng buồn của vấn đề mở rộng EU. 10 nước thành viên mới có số cử tri đi bầu chỉ đạt mức trung bình là 28,7%, điều này phản ánh sự mất tín nhiệm của cử tri đối với các chính phủ đã đưa họ gia nhập EU, và họ cảm thấy xa lạ đối với những người đại diện cho mình ở Brussels. Còn ở những nước thành viên cũ, các đảng

đối lập phản đối nhất thể hoá châu Âu đã giành thắng lợi lớn vì cử tri bất bình với các cuộc cải cách kinh tế đau đớn và gây cho họ cảm giác rằng tiền của ở trong nước đã bị Liên minh Châu Âu đem đi đầu tư ở những nơi mà họ chẳng có liên quan gì. Đây là một thực tế khó tránh khỏi khi nền kinh tế của EU không có gì sáng sủa với các chỉ số đáng buồn: tỉ lệ thất nghiệp trung bình là 11%, tăng trưởng kinh tế trung bình dưới 2%, thâm hụt ngân sách ở mức 3% GDP.

Dự án phóng vệ tinh Galileo

Ngày 26/3/02, các Bộ trưởng Giao thông EU đã nhất trí thúc đẩy dự án phóng hệ thống định vị bằng vệ tinh mang tên Galileo, bất chấp sự phản đối của Mỹ. Hệ thống này trị giá 3,6 tỉ đôla, bao gồm 30 vệ tinh bay vòng quanh trái đất và các trạm điều khiển mặt đất giúp xác định vị trí trên bề mặt trái đất với sai số không quá 1 mét. Hệ thống này sẽ trở thành đối thủ của Hệ thống định vị toàn cầu GPS của Mỹ và Glonass của Nga và có hai mục tiêu cả dân sự và quân sự. Về quân sự nó sẽ là hệ thống dẫn hướng cho hệ thống tên lửa ở mọi cự ly. Galileo có thể hoạt động vào năm 2008 và chấm dứt sự phụ thuộc của châu Âu vào GPS của Mỹ. Ngoại giao Mỹ phản đối bằng cách tuyên bố sẽ chống lại bất kỳ sự can thiệp nào nhằm áp đặt người tiêu dùng lựa chọn Galileo.

Châu Âu và Mỹ hợp tác phòng vệ tên lửa

Ngày 25/7/2002 Công ty Vũ trụ và Phòng vệ hàng không Châu Âu (EADS - công ty hàng không vũ trụ lớn thứ hai thế giới sau Boeing và giữ 80% cổ phần của

Airbus) và tập đoàn Boeing của Mỹ đã có dự án hợp tác xuyên Đại Tây dương mang tính lịch sử trong lĩnh vực phòng thủ tên lửa đạn đạo. Dự án có mục đích thiết kế hệ thống phòng thủ tên lửa toàn cầu cho Mỹ và đồng minh. Đây cũng có thể xem là bước đi đầu tiên tới các chương trình phòng thủ tên lửa chung Âu-Mỹ.

EU lập kế hoạch phòng thủ châu Âu

Ngày 28/11/2003, Anh, Pháp, Đức đã thông qua Hiệp định không chính thức về Cấn đề phòng thủ châu Âu. Nội dung của bản hiệp định này là xây dựng hợp tác an ninh toàn châu Âu và thiết lập các trụ sở quân đội thuộc châu Âu. Mục tiêu của nó là thành lập một lực lượng quân sự có thể tiến hành các chiến dịch độc lập với NATO. Bản Hiệp định đã được trình tại Hội nghị Thượng đỉnh EU ngày 12/12/2003. Tuy nhiên nó vẫn còn gây tranh cãi đối với các nước nhỏ vì họ không có tham vọng gì về quân sự, nhưng nếu nhất trí thì sẽ phải đóng góp thêm, mà ngân sách cho quân sự, quốc phòng thì không bao giờ nhỏ và cũng không bao giờ đủ.

EU thành lập lực lượng phản ứng nhanh

Ngày 5/10/2002, các Bộ trưởng Quốc phòng Liên minh Châu Âu đã nhất trí thành lập lực lượng phản ứng nhanh của EU (RRF) vào năm sau, mặc dù ngân sách quốc phòng của EU khá hạn chế là 118 tỉ Euro năm 2001, chưa bằng một nửa ngân sách quốc phòng của Mỹ. Tuy nhiên mãi đến tận tháng 11/2004 các Bộ trưởng Quốc phòng của EU mới chính thức có quyết định thành lập 13

đơn vị phản ứng nhanh và đơn vị đầu tiên có thể hoạt động vào năm 2006.

Trước khi lực lượng này ra đời, ở châu Âu đã tồn tại 3 loại lực lượng như vậy của NATO và một số nước châu Âu khác. Điều này chứng tỏ lực lượng phản ứng nhanh của EU không phản ánh nhu cầu cao về lực lượng quân sự thực sự mà mang nặng ý nghĩa định hình bản sắc chính trị-quân sự và an ninh riêng. EU đã có Hiến pháp chung, đồng tiền chung thì thực sự cần phải có một lực lượng quân sự chung ở mức độ nhất định.

2. Các vấn đề chính trị nổi bật khác ở châu Âu

Vấn đề mở rộng NATO

Ngày 21-22/11/2002, Hội nghị cấp cao NATO ở Praha thông qua quyết định kết nạp thêm 7 thành viên mới là Bulgaria, Estonia, Latvia, Lithuania, Romania, Slovakia và Slovenia, nâng số thành viên của NATO lên 26 quốc gia và làm tăng thêm 200 ngàn quân, mở rộng thêm các căn cứ quân sự chiến lược cho NATO trải dài từ biển Baltic tới biển Đen (lễ kết nạp chính thức diễn ra tại Brussels, Bỉ ngày 2/4/2004). Thực chất, NATO và Mỹ không cần đến lực lượng của những nước mới này vì nó vừa ít vừa lạc hậu, nhưng những thành viên mới lại cung cấp những vị trí địa lý hết sức chiến lược cho NATO và Mỹ để triển khai quân đội và kiểm soát được những khu vực trọng yếu như Baltic, Balcan, Trung Đông, đặc biệt là khả năng tiếp cận biên giới Nga - đối thủ cố hữu của NATO và Mỹ. Ngoài ý nghĩa mở rộng thành viên, Hội nghị này còn làm thay đổi

quan niệm truyền thống về hoạt động của tổ chức này. Đối thủ của nó bây giờ không còn là một quốc gia cụ thể nào mà là chủ nghĩa khủng bố quốc tế và những thách thức vô hình tương tự. NATO đã trở thành một liên minh mới với phạm vi hoạt động mới - một lý do mới để NATO tiếp tục tồn tại.

Ngày 15/10/2003 NATO chính thức ra mắt Lực lượng phản ứng nhanh NATO (NRF) gồm 9.000 quân tại Brunssum (Bỉ) với nhiệm vụ mở rộng hoạt động của NATO trong cuộc chiến chống khủng bố toàn cầu. Điều này được Tư lệnh quân đội NATO James Johns đánh giá là bước ngoặt quan trọng nhất của NATO kể từ khi được thành lập cách đây hơn nửa thế kỷ. Bước ngoặt của NATO là ở chỗ chính thức chuyển từ liên minh "phòng thủ" sang liên minh "tấn công", vì NRF không chỉ được sử dụng trong phạm vi lãnh thổ các nước thành viên mà cả ở nơi khác. Mỹ chỉ đóng góp 400 trong tổng số 21 ngàn quân của lực lượng này. Lợi ích của Mỹ là tận dụng khả năng của NATO vào chống khủng bố và đảm bảo an ninh mà không phải đóng góp và tham gia trực tiếp nhiều. Mỹ có thêm công cụ và không lo bị mất vai trò ảnh hưởng. Các thành viên châu Âu trong NATO hy vọng vào sự tham gia của mình trong các chiến dịch quân sự sẽ nhiều hơn, thực chất hơn, ít phụ thuộc vào Mỹ hơn mà vẫn không gây mâu thuẫn về ngoại giao với Mỹ.

Vấn đề chiến tranh Irắc

Ngày 20/3/2003, lệnh tấn công Irắc được Tổng thống Mỹ phát đi lúc 3h15 GMT. Lực lượng quân sự Mỹ cùng 35 quốc gia liên minh đã tấn công Irắc ngay sau khi thời hạn

48 giờ đặt ra chấm hết. Mỹ đã không bỏ mất "cơ hội" quý này, bởi vì Mỹ muốn tấn công Irắc bằng bất kỳ kẻ giá nào, trong khi đó lý do về sự đe dọa vũ khí huỷ diệt hàng loạt của Irắc sắp được đoàn thanh tra vũ khí của Liên hợp quốc (LHQ) kết luận. Ông Han Blix, Chánh Thanh tra vũ khí của LHQ đã rất tức giận khi phải huỷ bỏ 3-4 tháng làm việc của mình khi biết rằng chỉ vài ngày nữa là Irắc sẽ phá huỷ xong các tên lửa và tác nhân hoá học, sinh học mà LHQ yêu cầu.

Hành động đơn phương phát động chiến tranh của Mỹ là kết quả của sự thất bại ngoại giao của Mỹ nhằm vận động châu Âu, NATO ủng hộ cuộc chiến này. Mỹ đã vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của Pháp, Đức, Nga đòi phải giải quyết vấn đề Irắc thông qua thương lượng hoà bình và tôn trọng vai trò của LHQ. Pháp tuyên bố sẽ sử dụng quyền phủ quyết đối với các dự thảo nghị quyết từ phía Mỹ đưa ra. Nga đã tuyên bố hành động gây chiến tranh bỏ qua vai trò của LHQ là hành vi vi phạm Hiến chương của LHQ. Trong và sau thời gian diễn ra cuộc chiến, Pháp, Đức, Nga nằm trong khối "chủ hoà" luôn đối trọng với Mỹ và nhóm "chủ chiến" về hàng loạt các vấn đề như: vai trò của LHQ trong việc tái thiết Irắc, xoá nợ và đóng góp tái thiết Irắc, tham gia đấu thầu, ký kết hợp đồng tái thiết Irắc...

Động cơ của các bên đối với cuộc chiến này cũng khá rõ ràng. Đối với Mỹ: *Thứ nhất*, người Mỹ muốn độc quyền kiểm soát nguồn dầu mỏ của nước có lượng dự trữ dầu lửa lớn thứ 2 OPEC này; *Thứ hai*, các tập đoàn lớn của Mỹ đang chờ đợi những khoản hợp đồng

béo bỏ từ công việc tái thiết Irắc lấy từ nguồn bán dầu lửa; *Thứ ba*, ông Bush sử dụng cuộc chiến tranh với cái cớ là chống khủng bố để tạo ấn tượng tốt đối với người dân Mỹ vốn đang bị ám ảnh bởi cuộc khủng bố 11-9. Ngược lại, Pháp, Đức và Nga lại đang có mối quan hệ "tốt" với chính quyền Irắc, Trung Đông và chính quyền này của ông Saddam còn đang nợ tương ứng 3 quốc gia này là 8; 4,5 và 8,5 tỉ đôla, vì thế các nước này đều không muốn người Mỹ dựng lên một chính quyền khác thân Mỹ để rồi không biết các khoản nợ kia có đòi được không và nếu có thì sẽ phải đổi cái gì với chính quyền Bush.

Vấn đề khủng bố

Ngày 18/11/2001, chỉ vài ngày sau cuộc khủng bố vào Trung tâm thương mại New York, Giám đốc Cục Phản gián Pháp Tean Jacques Pascal đã thông báo có rất nhiều kẻ khủng bố quá khích gốc Hồi giáo được đào tạo tại các trại huấn luyện khủng bố ở Afghanistan hiện đang cư trú tại châu Âu để chờ đợi các thời cơ hành động. Ông Pascal cho rằng, mạng lưới khủng bố mật này là một mối đe dọa lớn đối với thế giới.

Ngày 15/11/2003, trong báo cáo hàng năm, Tổ chức Cảnh sát hình sự Châu Âu Europol đã thông báo về việc gia tăng của các tổ chức tội phạm, khủng bố. Theo ước tính, số tổ chức tội phạm, khủng bố này đã tăng từ 3 ngàn năm 2002 lên đến 4 ngàn trong năm 2003 và trung bình mỗi nhóm tội phạm có tới 100 tên. Europol cũng cảnh báo thêm rằng, việc mở rộng Liên minh Châu Âu sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn rất nhiều cho các nhóm tội phạm này do thuận lợi về việc

đi lại, cư trú và những đồng tiền tội ác sẽ dễ dàng di chuyển nhanh chóng bằng máy tính. Bên cạnh đó, lực lượng cảnh sát của 15 nước thành viên EU coi Hà Lan là trung tâm của tội ác có tổ chức và cho rằng các nhóm tội ác có tổ chức ở Italia và Bỉ có sự hợp tác chặt chẽ với các nhóm tội ác có tổ chức ở Albania. Những tên trùm tội ác ở Albania là những mối đe dọa chính đối với EU và chúng thường hành động vô cùng bạo lực. Ngoài ra bọn tội phạm này còn là trung gian cho các nhóm buôn lậu ma tuý ở Columbia.

Bên cạnh đó, nguy cơ khủng bố ở châu Âu càng cao hơn vì người châu Âu phụ thuộc nhiều vào giao thông công cộng và đường sắt. Ngoài ra các nhóm khủng bố có lợi thế về địa lý khi tấn công châu Âu, vì châu lục này có tuyến đường sắt nối với Trung Đông và khu vực Kavkaz - nơi ẩn náu của nhiều nhóm Hồi giáo cực đoan. Ngày 11/3/2004, quân khủng bố đã cho nổ 10 trái bom trên những toa xe lửa chở thường dân đi làm tại Madrid, thủ đô Tây Ban Nha, làm 191 người thiệt mạng, hơn 1.500 người khác bị thương. Vụ khủng bố này một lần nữa lại làm chấn động cả châu Âu và toàn thế giới và được coi là sự kiện 11/9 của châu Âu.

Các biện pháp chống khủng bố ở châu Âu sau vụ khủng bố Madrid

Anh đã nâng mức báo động lên phạm vi toàn lãnh thổ, đặc biệt là sau khi phát hiện nửa cân hoá chất Ammonium nitorat có thể dùng để chế thuốc nổ ở London. Tại Pháp, số lượng nhân viên quân sự làm việc lâu dài trong ngành an ninh đã tăng lên gấp đôi là 1.500 người, đồng thời các biện pháp an ninh

được tăng cường tại các tuyến giao thông hàng hải và hàng không. Chính quyền Đức đã lên danh sách hơn 600 khu vực tại Berlin được đặt dưới sự giám sát cao. Tại Italia, các biện pháp an ninh được siết chặt tại Vatican và các điểm tôn giáo khác. Chính quyền Bỉ nâng cao mức báo động tại trụ sở chính quyền của châu Âu và NATO. Hy Lạp, nước đang cai Thế vận hội Athens đã tăng cường khả năng bảo vệ an ninh và đầu tư 650 triệu Euro cho hệ thống an ninh.

Đặc biệt châu Âu thực hiện thành công được một chiến dịch đồng loạt truy quét khủng bố với sự tham gia của nhiều nước châu Âu. Ngày 10/6/2004 châu Âu đã công bố kết quả với 17 nghi phạm quân nhân Hồi giáo bị bắt giữ, kể cả kẻ bị coi là chủ mưu vụ đánh bom tàu hoả ở Madrid. Trong số đó 15 người, chủ yếu là kiều dân Palestine, Morocco, Ai Cập đã bị bắt giữ ở Brussels và Antwerp của Bỉ. Cảnh sát Italia bắt giữ 2 nghi phạm, trong đó có một người Ai Cập 33 tuổi, lãnh tụ của chi nhánh khủng bố đã nhúng tay vào vụ tấn công 11/3 ở Madrid. Theo cảnh sát Italia, có mối liên hệ giữa các nhóm thánh chiến thuộc nhiều nguồn gốc địa lý khác nhau. Các nhóm này có mục đích chung duy nhất là tấn công khủng bố nhằm vào phương Tây và biểu tượng phương Tây. Ngoài ra chúng còn có sự chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm thực tế cho nhau. Cuộc truy quét cũng cho thấy rằng, Italia là nơi ủng hộ hậu cần cho nhiều hoạt động khủng bố, các nghi phạm khủng bố trên đường đến các nước khác đều rẽ qua Italia để được cung cấp tiền, giấy tờ và nhiều hỗ trợ khác.

Vấn đề nổi lên của các đảng cực hữu ở châu Âu

Năm 2000, Đảng Tự do cực hữu đã giành thắng lợi ở Áo với Joerg Haider đứng đầu chính phủ. Sau đó Áo đã bị các nước EU tẩy chay trong vòng vài tháng và kết thúc bởi sự từ chức của Joerg Haider. Liên tiếp sau đó, các đảng Cực hữu với những tư tưởng bài ngoại, dân tộc cực đoan nổi lên và giành được chính trường ở một loạt các quốc gia châu Âu: Năm 2001, cánh tả trong chính phủ trung dung ở Italia thất bại trong bầu cử, Thủ tướng Silvio Berlusconi phải thiết lập liên minh trong đó có Liên minh Dân tộc của Gianfranco Fini có tư tưởng phát xít của Mussolini; 10/2001 chính phủ của đảng Tiến bộ cánh hữu đã lên nắm quyền ở Na Uy; 11/2001 tại Đan Mạch, Liên minh do đảng Nhân dân cực hữu đã giành thắng lợi lớn trong cuộc bầu cử Nghị viện; Đầu năm 2002, liên minh cánh hữu trong đó có đảng Bình dân (cực hữu) ở Bồ Đào Nha đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử quốc hội... Nhức nhối nhất là sự thắng lợi của thủ lĩnh Cực hữu Le Pen trong vòng 1 cuộc bầu cử tổng thống Pháp làm cho không nước Pháp mà cả châu Âu lo lắng. Mặc dù ngày 5/5/2002 Tổng thống Jacques Chirac đã chiến thắng, nhưng sự bùng phát nguy cơ cực hữu làm nhiều người phải bận tâm.

Xu thế cực hữu trên chính trường châu Âu có thể giải thích với nhiều lý do. Trước hết người dân châu Âu có cảm nhận về "mối liên hệ" giữa vấn đề người nhập cư, tội ác với tình trạng mất việc làm. Thứ hai, người dân lo sợ nạn khủng bố do đó khó tránh khỏi

định kiến về cộng đồng Ả-rập cũng như Hồi giáo. Thứ ba, người dân phần nộ trước những vụ tham nhũng trên chính trường và sự kém cỏi trong việc thực hiện các mục tiêu mà các đảng cánh tả đề ra. Tất cả những điều đó làm cho các đảng cánh hữu dễ dàng đề ra được những tuyên bố được nhiều người ủng hộ, đặc biệt là vấn đề người nhập cư.

Vấn đề tham nhũng

Cũng giống như các khu vực khác trên thế giới, châu Âu đang phải đối mặt với tệ tham nhũng nặng nề và có hệ thống. Một loạt những nước hàng đầu ở châu Âu với những nhân vật chính trị hàng đầu đều có liên quan dính líu tới tham nhũng.

Ở Pháp, cựu Ngoại trưởng Pháp Roland Dumas, bạn thân của cố Tổng thống Mitterrand, ngày 30/5/2001 bị tuyên phạt 6 tháng tù giam vì tội nhận quà tặng bất hợp pháp của Tập đoàn Dầu khí Elf. Sự kết tội này cũng đồng thời có ý nghĩa như lời chỉ trích đối với tệ tham nhũng có hệ thống của thời kỳ cầm quyền của ông Mitterrand. Ngay chính quyền mới của ông J.Chirac cũng không tránh khỏi tệ nạn này. Ngày 10/2/2004 cựu Thủ tướng Pháp Alain Jupé, người được dự định thay thế ông Jacques Chirac năm 2007 đã bị tuyên án 18 tháng tù treo và phải chịu cấm trong vòng 10 năm không được tham gia vào cơ quan dân cử với lời buộc tội dùng tiền công quỹ của Pari để chi bất hợp pháp cho các quan chức UMP thời kỳ 1988-1995. Điều đáng chú ý là lúc đó ông Jacques Chirac đang giữ cương vị Thị trưởng Pari. Như vậy, ông Chirac khó có thể không dính

dính đến vụ việc này; Còn trong trường hợp ngược lại thì lại chứng tỏ khả năng quản lý của ông quá kém, vì mới ở cương vị lãnh đạo một thành phố ông đã dễ thất thoát tiền công, vậy ở cương vị lãnh đạo cả một quốc gia ông sẽ dễ thất thoát nhiều đến bao nhiêu nữa?

Người Đức cũng là đồng minh của Pháp không chỉ trong các vấn đề của EU mà cả trong lĩnh vực tham nhũng. Điều này được khẳng định ngày 30/5/2002 khi đảng Dân chủ - Xã hội của Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder bị Quốc hội Đức tuyên phạt 493 ngàn Euro sung công quỹ vì không đưa những khoản tiền quyên tặng vào sổ sách. Ngoài ra còn nhiều khoản tiền của nhiều nhà tài trợ, nhiều công ty để giành được những hợp đồng của chính quyền khác nhau không có trong sổ sách. Và đây lại vẫn là vết xe đổ trước của đảng Dân chủ Thiên chúa giáo của ông Helmut Kohl. Năm 1999, đảng của ông Kohl đã thất bại trong cuộc bầu cử bởi vì những vụ bê bối tiền tương tự.

Sau Pháp và Đức, tệ tham nhũng của giới lãnh đạo chớp bu đã lên đến đỉnh điểm ở Italia. Ví dụ điển hình nhất là Thủ tướng Italia Berlusconi: Năm 1991 ông bị buộc tội hối lộ 200 ngàn Euro, nhưng ngày 25/6/2001 toà án Milan đã bác bỏ lời luận tội vì lý do “hết thời hiệu” theo quy định của một bộ luật “mới” ban hành (hết thời hiệu xét xử nhưng bản chất, nội dung của vụ án thì vẫn vậy); Năm 1994 ông lại bị toà án Milan buộc tội tham nhũng và chỉ phải “từ chức” Thủ tướng sau 7 tháng cầm quyền; Năm 1999 ông bị điều tra về tội giả mạo giấy tờ; Tháng 3/2000

ông thoát tội gian lận trong mua bán công ty sản xuất phim; Tháng 5/2000 ông lại thoát tội hối lộ cơ quan thuế; Ngoài ra toà án Thụy Sĩ đã chấp nhận chuyển hồ sơ cho cảnh sát Tây Ban Nha để điều tra tội trốn thuế 108 triệu Euro của kênh truyền hình tư nhân Tele 5 ở Tây Ban Nha mà cổ đông chính của nó là Mediaset - công ty mà ông kiểm soát; Gần đây nhất, ngày 18/6/2003, ông lại xuất hiện trước toà án Milan để trả lời cáo buộc về phạm tội tham nhũng. Tuy nhiên ông lại thoát án vì toà án Milan phải đình chỉ phiên toà do Quốc hội mới thông qua đạo luật Miễn truy tố đối với Thủ tướng và một số VIP khác (đạo luật được thông qua với lý do không để Thủ tướng bị truy tố làm xấu quốc gia khi nước Italia chuẩn bị tiếp nhận vai trò Chủ tịch Luân phiên của EU?). Vấn đề là tại sao với ngân ấy lần dính dáng với cơ quan điều tra và toà án ông vẫn thoát tội. Năm trước là do Luật quy định hết thời hiệu, năm sau là Luật quy định miễn tố và đều là những đạo luật vừa mới được thông qua (sau khi đương sự đã ra hầu toà). Như vậy làm thế nào để dư luận không nghi ngờ rằng, không chỉ bản thân người lãnh đạo mà có lẽ cả bộ máy cầm quyền trong chính phủ Italia cũng đã thông đồng với nhau trong tệ nạn này.

Vấn đề ly khai

Chechnya

Ngày 17/6/2003, sau hàng loạt các vụ khủng bố kéo dài suốt 4 năm, lãnh tụ ly khai Chechnya đã có tuyên bố bất ngờ: phe ly khai sẽ không đòi độc lập hoàn toàn cho Chechnya nữa và tìm cách đối thoại với Nga

để chấm dứt xung đột. Tuy nhiên ông A.Kadyrov, Tổng thống Chechnya đã bác bỏ khả năng đàm phán, và khẳng định điều duy nhất mà hiến quân có thể làm là hạ vũ khí đầu hàng. Điều này đã dẫn đến sự trả giá của đích thân Tổng thống với vụ nổ mìn ở sân vận động Dinamo, thủ phủ Grozny của Chechnya vào ngày 10/5/2004 nhân dịp kỷ niệm 59 năm chiến thắng phát xít Đức. Tổng thống A.Kadyrov, một nhà báo và 11 người khác đã tử nạn cùng với 100 người khác bị thương trong đó có nhiều bộ trưởng trong chính phủ Chechnya, trung tướng Valery Baranov - chỉ huy liên quân Nga tại Bắc Kavkaz.

Ngày 3/2/2005, thủ lĩnh lực lượng ly khai Chechnya Aslan Maskhadov đã công bố lệnh ngừng bắn đơn phương đối với binh lính Nga trong và ngoài lãnh thổ Chechnya. Đây có thể là kết quả của tuyên bố một ngày trước đó của Phó Thủ tướng Chechnya Ramzan Kadyrov (con trai của cố Tổng thống Chechnya A.Kadyrov) rằng, lãnh đạo Chechnya sẽ chấm dứt những vụ bắt người không có lệnh, không có tội danh mà lực lượng an ninh Chechnya bị cáo buộc tiến hành. Có thể nhận thấy rằng bạo lực ở nước cộng hoà này cũng như trong phạm vi toàn Nga cũng đã lên tới đỉnh điểm nhưng cuộc chiến ở Chechnya còn lâu mới có hồi kết.

Nam Tư cũ

Liên bang Nam Tư cũ (hình thành năm 1946) bao gồm Slovenia, Croatia, Macedonia, Bosnia-Herzegovina, Kosovo (khu tự trị), Montenegro và Serbia. Do vị trí địa lý là vùng đệm của các đế quốc lớn như

Thổ, Áo-Hung nên khu vực này bị xáo trộn bởi chiến tranh trong một lịch sử dài và tạo thành một quốc gia đa sắc tộc (người Croat, người Hồi giáo, người gốc Albani, người Serb), đa tôn giáo (đạo Hồi, Thiên Chúa giáo, Công giáo). Năm 1991, sau sự sụp đổ của khối XHCN Đông Âu, 3 nước đã tách ra là Slovenia, Croatia, Macedonia. Đến năm 1995, Hiệp ước Dayton được ký kết, Bosnia-Herzegovina tách ra làm hai thực thể, Liên bang Bosnia-Herzegovina của người Hồi giáo và người Croat, nước Cộng hoà Sprska thuộc Bosnia của người Serb. Mỗi thực thể đều có tổng thống, chính phủ, quốc hội, quân đội và cảnh sát riêng nằm dưới sự cai quản toàn bộ của chính quyền Bosnia và Tổng thống luân phiên. Liên bang Nam Tư mới chỉ còn hai quốc gia là Montenegro và Serbia. Năm 2003, Quốc hội Nam Tư công bố về sự ra đời của nhà nước liên bang mới là Serbia và Montenegro. Liên bang Nam Tư chính thức chấm dứt tồn tại. Riêng khu tự trị Kosovo, sau Hiệp ước Dayton, chính quyền Liên bang Nam Tư đã chuyển thành một tỉnh và đó là điểm khởi đầu cho cuộc đấu tranh ly khai. Năm 1999, NATO tấn công Nam Tư và Kosovo được đặt dưới sự quản lý của LHQ về hành chính (UNMIK) và NATO về quân sự (KFOR). Sau các cuộc bầu cử, đặc biệt là cuối 2004, các vị trí lãnh đạo ở Kosovo đều rơi vào tay những người gốc Albani. Theo UNMIK, những người được bầu trong cuộc bầu cử ngày 23/10/2004 (hoàn toàn gốc Albania) sẽ được tham gia phái đoàn đàm phán về tương lai Kosovo do LHQ tổ chức vào năm 2005. Như vậy có thể nhìn thấy sự lấp ló của nền độc lập cho Kosovo.

Sự lộn xộn về chính trị của đất nước Nam Tư này không chỉ xuất phát từ mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo nội bộ mà còn là hậu quả của những sự can thiệp của những thế lực lớn bên ngoài. Trước đây, Anh và Pháp muốn Nam Tư (cũ) mạnh để người Đức không bành trướng được xuống phía Nam, đồng thời họ cũng không muốn có Albani mạnh vì nếu Kosovo độc lập sáp nhập với Albani lại theo Hồi giáo thì rất dễ liên kết với Thổ Nhĩ Kỳ tạo thành một liên minh Hồi giáo mạnh ở châu Âu. Còn hiện tại, các nước lớn của phương Tây đều có chủ trương khuyến khích ly khai nhằm tạo ra một sự cách biệt lớn về thế và lực giữa họ và các nước khác.

Xứ Basque (Tây Ban Nha)

Ngày 25/6/2002, Thượng viện Tây Ban Nha đã thông qua Dự luật (214/259) cho phép Toà án Tối cao được quyền giải tán các đảng phái chính trị ủng hộ khủng bố, mở đường cho việc đặt phong trào ly khai xứ Basque (ETA) ra ngoài vòng pháp luật, tổ chức hàng chục năm qua đã liên tục gây ra những cuộc khủng bố đem lại rất nhiều thiệt hại về người cũng như tài sản cho người dân xứ này. Tiếp theo đó, ngày 28/8/2002 cảnh sát Tây Ban Nha đã đóng cửa trụ sở chính của đảng Batasuna - đảng được coi là cánh chính trị của nhóm ly khai vũ trang xứ Basque ETA sau khi toà án ra lệnh cấm đảng này hoạt động và Quốc hội đã bỏ phiếu đặt đảng này ra ngoài vòng pháp luật. Để cố gắng có một giải pháp triệt để, đầu năm 2003, ông Juan Jose Ibarretxe đề xuất một kế hoạch tự trị cho mảnh đất này. Theo đó xứ

Basque sẽ có một liên kết tự do với Tây Ban Nha và người Basque có quyền thiết lập những quy định riêng cho mình. Tuy nhiên ETA từ chối kế hoạch tự trị ở xứ Basque và kiên quyết đòi phải có độc lập hoàn toàn bao gồm toàn bộ vùng xứ Basque ở Tây Ban Nha và một phần miền tây nam của nước Pháp. Điều này khẳng định ETA sẽ tiếp tục đấu tranh đến cùng.

Đảo Corse

Ngày 28/1/2001, ông Francois Santoni, lãnh tụ xuất chúng của phong trào đòi ly khai đảo Corse, Pháp đã đe dọa phá vỡ nỗ lực hoà bình vốn đã mong manh ở hòn đảo này và tiếp tục gây áp lực cho chính phủ Pháp. Sau hàng loạt những vụ tấn công khủng bố đòi ly khai, chính phủ Pháp đã cho tổ chức cuộc trưng cầu dân ý về quy chế tự trị ở đảo Corse, nhằm tạo điều kiện cho người dân nơi đây nói lên nguyện vọng của mình. Kết quả trưng cầu dân ý ngày 27/7/2003, với 51% phiếu chống và 49% phiếu thuận, cư dân đảo Corse đã khước từ Quy chế Tự trị mà chính phủ Pháp ban hành. Tuy nhiên kết quả sát sao của cuộc bỏ phiếu cũng cho thấy xu hướng ly khai hoàn toàn có thể tiếp tục gia tăng. Điều này có thể dự đoán được khi nhìn những số liệu về khủng bố liên tục gia tăng: 2001 có 149 vụ đến năm 2002 con số này là 250.

Đảo Cyprus

Ngày 26/4/2004, cuộc trưng cầu dân ý tại đảo Cyprus đã đạt dấu chấm hết cho hy vọng tái hợp nhất hai miền đảo Cyprus trước thời hạn 1.5.2004 (thời hạn gia nhập Liên minh Châu Âu của 10 nước ứng cử viên trong đó đảo Cyprus-Hy Lạp là 1). 78,4% cử tri

của đảo Cyprus gốc Hy Lạp đã nói “không” và ngược lại 65% cư dân của đảo Cyprus Thổ Nhĩ Kỳ nói “có” với với bản đề xuất hoà bình của LHQ đưa ra nhằm thống nhất hai miền. Kết quả là đảo Cyprus gốc Hy Lạp sẽ gia nhập Liên minh Châu Âu một mình. Theo kết quả trưng cầu dân ý này, nhiều người đã đổ lỗi cho tinh thần thiếu đoàn kết của người Cyprus gốc Hy Lạp và ca ngợi lòng vị tha của người Cyprus Thổ Nhĩ Kỳ - ngược lại với quan niệm của dư luận quốc tế suốt bao năm qua. Có thể thấy kết quả ở đảo Cyprus Hy Lạp đã phản ánh tư tưởng cục bộ của người dân - hậu quả của những cuộc xung đột kéo dài gần 40 năm và họ không muốn sống chung nữa. Ngược lại, kết quả ở đảo Cyprus Thổ Nhĩ Kỳ lại phản ánh nguyện vọng gia nhập EU của người dân chứ không phải hoàn toàn biểu thị tinh thần đoàn kết, vì nếu không gán thêm điều kiện gia nhập EU, chắc chắn kết quả cuộc trưng cầu dân ý đã không như vậy.

IRA

Ngày 23/10/2001 Quân đội Cộng hoà Ireland IRA đã tuyên bố giải giáp “súng và các chất nổ không sử dụng” theo thoả thuận ký đầu năm với Tướng John de Chastelain, người đứng đầu cơ quan giải trừ vũ khí quốc tế. Giải giáp là đòi hỏi lâu nay của đảng Hợp nhất Ulster - đảng Tin lành lớn nhất Bắc Ireland. Lãnh tụ đảng này và 3 bộ trưởng thuộc đảng này đã từ chức trong Chính phủ Chia xẻ quyền lực ở Bắc Ailen và đặt ra thời hạn cuối cùng là 25/10, nếu không Chính phủ Chia xẻ quyền lực và Hiệp ước Hoà bình Thứ sáu tốt lành sẽ sụp đổ. Ngay sau tuyên

bố của IRA, ông David Trimble, lãnh tụ đảng Ulster yêu cầu đảng của ông trở lại Chính phủ và hợp tác với Sinn Fein. Đây là thắng lợi to lớn của nỗ lực tìm kiếm hoà bình cho Bắc Ailen và đã được dư luận quốc tế hoan nghênh nhiệt liệt. Và ngày 18/7/2002, nhân kỷ niệm 30 năm “ngày thứ sáu đẫm máu”(21/7/1972), IRA lần đầu tiên gửi lời xin lỗi các nạn nhân sau 30 năm xung đột tôn giáo làm cho 1.800 người chết trong đó có 650 là dân thường.

Tóm lại, có thể thấy rằng châu Âu - lục địa của những đế quốc “già”, nhưng vẫn chưa phải là miền đất của sự bình yên. Bên cạnh nền văn minh và sự thịnh vượng đạt đến đỉnh cao, nó còn tiềm ẩn đầy những nguy cơ, thảm hoạ cả từ bên ngoài lẫn trong lòng châu Âu. Một khi Trung Đông, vùng Vịnh chưa có hoà bình thì châu Âu chưa thể yên ổn trước sự đe dọa của các nhóm khủng bố Hồi giáo, Al Queda. Thêm vào đó, những nhóm chính trị với tư tưởng dân tộc, tôn giáo cực đoan (như phiến quân Albani ở Balcan, phiến quân Chesnia ở Nga, IRA, ETA...) được sự hậu thuẫn của nhiều thế lực chính trị khác nhau, với những mưu mô toan tính khác nhau vẫn tiếp tục tạo ra những làn sóng xung đột, ly khai và khủng bố ngay trong lòng châu Âu, đem lại nỗi lo lắng thường nhật cho người dân mà trong tương lai gần chưa có dấu hiệu của sự kết thúc. Sự bất ổn này cũng là yếu tố cơ bản làm trở dậy làn sóng tư tưởng cực hữu (bài ngoại, dân tộc chủ nghĩa, chống hội

nhập, chống Do Thái, chống Hồi giáo) ở châu Âu. Tình hình lại càng ảm đạm hơn khi quá trình phát triển và hội nhập của Liên minh Châu Âu - vấn đề chính trị sôi động nhất trên chính trường châu Âu tiếp tục bị che phủ bởi những đám mây đen của nền kinh tế ịch, chậm đổi mới, kém sức cạnh tranh với các khu vực kinh tế khác như Mỹ, Nhật, Trung Quốc và đặc biệt là tệ nạn tham nhũng vẫn hoành hành trong bộ máy lãnh đạo từ Liên minh đến các quốc gia lớn nhỏ ở châu Âu đặc biệt là ở những quốc gia đầu tàu trong Liên minh như Đức, Pháp, Italia.

Tuy nhiên, bên cạnh những nỗi lo âu và thất vọng, người dân châu Âu vẫn có thể hy vọng về tương lai của một châu Âu phát triển, trở thành trung tâm kinh tế số một thế giới. Điều này được thể hiện qua dự báo của Uỷ ban Châu Âu: Nếu EU có thể áp dụng phong cách quản lý của Mỹ (Ngụ ý rằng, nếu bản Hiến pháp mới được thông qua và EU có cơ chế như một Liên bang) thì GDP tổng thể của EU có thể tăng 12% từ 5.000 tỉ bảng Anh hiện tại sẽ trở thành 5.600 tỉ bảng Anh. Ai sẽ không hy vọng và cố gắng để lời dự báo này trở thành hiện thực ?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các số báo Nhân dân từ 2000-2005.
2. Các số báo Lao động từ 2000-2005.
3. Các số Bản tin Thông tấn xã.
4. Các số Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu.
5. Các số Tạp chí Quan hệ quốc tế.
6. <http://europa.eu.int/>